TAND HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/ HS-ST
Ngày: 14/3/2019

` NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm
Ông Trần Đăng Thanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/ HSST ngày 30/01/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Đình T, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT (chỗ ở): M T, xã T H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không.

Con ông: Hoàng Minh Th, sinh năm: 1955.

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960.

Cùng trú quán: Thôn M T, xã T H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1988, trú quán: B S – L T – Đồng Nai

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

* Bị hại:

Anh Nguyễn Cao H - Sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu L H P – TT C – Lục Ngạn – Bắc Giang.
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Trần Văn To - Sinh năm 1973 (Có mặt)
Trú quán: M T – T H – Lục Ngạn – Bắc Giang.
* Nhân chứng:
Ông Hoàng Minh Thư, sinh năm 1955 (Vắng mặt)
Chị Hoàng Bích H, sinh năm 1986 (Có mặt)
Đều trú tại: M T – T H – Lục Ngạn – Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/10/2018, Hoàng Đình T, sinh năm 1983, trú tại thôn M T, T H, Lục Ngạn cùng với Trần Văn To, sinh năm 1973 ở cùng thôn, hai người đi xe đạp ra Khu L H P, thị trấn C, Lục Ngạn chơi và có đi vào quán cơm Thanh Hiên ở Khu Lê Hồng Phong, thị trấn Chũ, Lục Ngạn để ăn cơm, tại đây T và To ngồi uống nước trước cửa quán cơm. Trong lúc ngồi nói chuyện Tuân thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn YAMAHA, loại xe JUPITER, màu ghi, biển kiểm soát 29P5-2494 dựng ở trước cửa nhà cạnh quán cơm Thanh Hiên. T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Quan sát không có người trông giữ xe, thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện trên xe, T tiến lại gần mở khóa điện chiếc xe mô tô ngồi lên đề nổ xe rồi quay lại đón To đi về. T điều khiển chiếc xe mô tô trên về nhà mình, thì được bố đẻ là ông Hoàng Đình Th và em gái là chị Hoàng Thị Bích H khuyên bảo T đã lấy xe của ai thì mang trả cho họ, nghe khuyên bảo vậy T đồng ý đi cùng với chị Hoàng Thị Bích H mang chiếc xe mô tô trên ra trả lại cho người bị mất là anh Nguyễn Cao H, sinh năm 1985, trú tại Khu LH P, thị trấn C, Lục Ngạn là chủ sở hữu chiếc xe trên, sau đó anh Hải đã mang chiếc xe trên đến giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn để điều tra, xử lý.

Ngày 11/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra yêu cầu định giá tài sản số 159 đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29P5-2494 của gia đình anh H tại thời điểm bị chiếm đoạt. Ngày 11/10/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn có kết luận định giá tài sản số 160 xác định giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29P5-2494 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng)

Ngày 20/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã thực nghiệm điều tra hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của Hoàng Đình T tại cửa quán hàng ăn Thanh Hiên thuộc khu L H P, Thị Trấn C, Lục Ngạn

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Hoàng Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định một mình thực hiện hành vi trộm cắp không có bàn bạc hay giúp sức của ai, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà anh Trần đình To trình bày phù hợp với lời trình bày tại cơ quan điều tra, anh xác định không biết việc bị cáo T trộm cắp tài sản, cũng không được bàn bạc, giúp sức gì cho bị cáo T, sau khi bị cáo T lấy được chiếc xe mô tô anh cũng chỉ nghĩ đây là xe bị cáo mượn hay lấy của người quen nào đó, chứ không biết là do trộm cắp được, khi bị cáo T bảo gửi xe ở nhà anh, anh cũng không nhất trí cho gửi, nay anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên toà chị Hoàng Bích H trình bày phù hợp với lời trình bày tại cơ quan điều tra, chị xác định sau khi biết bị cáo T lấy trộm được chiếc xe mô tô thì gia đình có bảo bị cáo mang trả lại cho người bị hại, sau đó chị đã cùng bị cáo đến gia đình bị hại trả lại chiếc xe mô tô mã bị cáo T đã trộm cắp được.

Người bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 06/KSĐT ngày 30 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Hoàng Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo Hoàng Đình T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng cùng tang vật chứng thu hồi được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: "Khoảng 12 giờ ngày 05/10/2018 tại trước cửa quán hàng ăn Thanh Hiên của gia đình anh Nguyễn Cao H thuộc khu L HP, Thị Trấn C, huyện Lục Ngạn. Hoàng Đình T, sinh năm 1983, trú tại Thôn MịT, TH, Lục Ngạn, đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter màu ghi, biển số 29P5-2494, của anh Nguyễn Cao H có trị giá là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).".

[2] Hành vi nêu trên của Hoàng Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, Hoạt động điều tra của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn đúng quy định của pháp luật; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc, cần xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hàn cảnh khó khăn, nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Đối với Trần Văn To, sinh năm 1973, trú tại thôn M T, xã T H, huyện Lục Ngạn, có biết T trộm cắp chiếc xe mô tô trên nhưng anh To không được bàn bạc hay giúp sức cho T thực hiện hành vi trộm cắp, cũng như To không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra công an huyện Lục Ngạn không xử lý đối với To là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Cao H đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter màu ghi, biển số 29P5-2494 là tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Ngày 09/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter màu ghi, biển số 29P5-2494 cho anh Nguyễn Cao H là chủ sở hữu có căn cứ, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định cuả pháp luật, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định cuả pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tuân cho Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Hoàng Đình T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lục Ngạn;*
- *Công an huyện Lục Ngạn;*
- *Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu VP và hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Thể